

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 17/09/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,822.77	12.66	0.70	17,974.07
VN30	1,975.01	20.72	1.06	10,873.10
VNMIDCAP	1,875.15	18.19	0.98	5,861.67
VNSMALLCAP	1,227.76	3.89	0.32	850.24
VN100	1,866.59	19.07	1.03	16,734.77
VNALLSHARE	1,838.01	18.07	0.99	17,585.00
VNXALLSHARE	2,887.24	28.59	1.00	17,615.87
VNCOND	1,957.94	31.14	1.62	911.53
VNCONS	651.55	3.36	0.52	1,038.24
VNENE	834.67	-10.66	-1.26	1,321.10
VNFIN	2,197.67	31.80	1.47	8,095.35
VNHEAL	1,595.93	-22.83	-1.41	99.55
VNIND	803.52	7.95	1.00	1,597.85
VNIT	3,517.40	24.99	0.72	631.66
VNMAT	1,918.91	13.78	0.72	893.77
VNREAL	3,320.37	7.70	0.23	2,596.34
VNUTI	998.38	-3.97	-0.40	295.95
VNDIAMOND	2,294.83	21.39	0.94	4,657.03
VNFINLEAD	2,820.60	38.14	1.37	7,645.28
VNFINSELECT	2,958.19	42.78	1.47	7,888.44
VNMITECH	784.02	7.53	0.97	2,884.62
VN50 GROWTH	1,032.62	11.09	1.09	13,681.96
VNDIVIDEND	907.43	10.31	1.15	2,804.19
VNSHINE	839.22	8.45	1.02	4,528.46
VNSI	3,126.66	35.55	1.15	4,882.59
VNX50	3,259.99	33.30	1.03	14,554.45

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	652,152,683	15,267
Thỏa thuận	119,505,885	2,778
Tổng	771,658,568	18,045

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	SHB	51,558,818	HID	6.99%	STG	-6.96%
2	SSI	42,300,899	GEL	6.99%	C47	-6.87%
3	VIX	42,148,620	GIL	6.96%	PTC	-6.79%
4	VPB	34,451,568	CCI	6.85%	TDP	-6.77%
5	HDB	29,966,379	PIT	6.73%	HU1	-6.75%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	78,678,339	10.20%	89,389,084	11.58%	-10,710,745
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	2,562	14.20%	2,921	16.19%	-359

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	VPB	16,231,800	VIC	504,957,231	MBB	5,836,955
2	VIX	14,099,010	VPB	455,195,490	HDB	5,225,404
3	BSR	8,205,800	VHM	335,290,043	BSR	3,638,000
4	MBB	6,755,047	MCH	271,524,486	ACB	2,969,800
5	HDB	6,124,004	BSR	253,377,670	PVT	2,128,690

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	TDP	TDP giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:10 (số lượng dự kiến:9.369.957 cp).
2	PVP	PVP giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 20/10/2026.
3	PNC	PNC giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%, ngày thanh toán: 20/10/2026.
4	TCX	TCX giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5:1 (số lượng dự kiến: 554.890.665 cp).
5	GEE	GEE giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt 2 năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%, ngày thanh toán: 10/02/2026.